PHỤC LỤC
DANH SÁCH VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ GIA ĐÌNH LIỆT SĨ NHẬN QUÀ CHỦ TỊCH NƯỚC NHÂN DỊP KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH-LIỆ T SĨ (27/7/1947 - 27/7/2026)

Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2026 của UBND xã Đăk Môn

Stt	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Thuộc đối tượng (loại đối tượng)	Mức quà	Ký nhận	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	A Dục	Đăk Nú - Đăk Môn	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	300.000		
2	A Teng	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 41-50%	300.000		
3	Y Dên	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
4	A Đào (đao)	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
5	Y Rim	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
6	Y Pa	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
7	A Nghị	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
8	Y Lêng	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
9	Y Phoi	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
10	A Bửa	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
11	Y Sát	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
12	A Ngõ	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
13	Y Nhác	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
14	Y Ló (Y Lố)	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
15	A Or	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
16	A Ngun	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
17	Y Dửi	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
18	A Khem	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
19	Y Nớ	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
20	A Meng	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
21	Y Nếp	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		

22	Y Ro	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
23	Y Na	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
24	Y Vai	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
25	Y Doi (Y Poi)	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
26	A Mưng	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
27	A Vừa	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
28	A Thai (A Thay)	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
29	Y Áp	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
30	A Thiu (Thiệu)	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
31	A Minh	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
32	Y Dôn	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
33	Y Bai (Y Pai)	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
34	A Tu	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
35	A Minh	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
36	A Đĩa	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
37	A Phương	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
38	A Ranh	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
39	Y Dỡ	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
40	Y Tốc (Y Tóc)	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
41	A Xi	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
42	A Mu	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
43	Y Dương	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
44	A Chư	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
45	A Chia	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
46	Y Leo	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
47	A Vĩa	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
48	A Rót	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		

49	A Nhon (A Nhọn)	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
50	A Mê	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
51	A Ngôn	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
52	Y Póc	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
53	A Kớp	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
54	Y Blui (Plui)	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
55	A Ganh	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
56	Y Xeo	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
57	A Bu	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
58	Y Tuyết	Đăk Giấc - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
59	A Chanh	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
60	Y Ban	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
61	Y Một	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
62	Y Nải (Y Nảy)	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
63	A Rim	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
64	Y Đên	Đăk Tum - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
65	A Măng	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
66	Y Hoa	Đăk Ri - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
67	Y Mớt	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%	300.000		
68	Y Đạ	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%	300.000		
69	Y Ngả (Y Ngã)	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%	300.000		
70	A Pôi	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%	300.000		
71	Y Đói	Broong Mỹ - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%	300.000		
72	A Ngôn	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%	300.000		
73	A Tha	Đăk Nú - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%	300.000		
74	A Vớ	Đăk Ri - Đăk Môn	TB tỷ lệ TTCT 35%	300.000		
75	Y Niêng	Đăk Nú - Đăk Môn	Mẹ liệt sỹ	300.000		

76	A Chương	Đăk Ri - Đăk Môn	Bị mắc bệnh suy giảm KNLĐ từ 41% - 60%	300.000		
77	Y Dửi	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
78	Y Dửi	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
79	Y Chĩnh	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
80	Y Chớk	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
81	Y Bu	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
82	Y Ôi	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
83	Y Ôi	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
84	A Nhết	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
85	Y Hồng	Đăk Tum - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
86	A Nhá	Đăk Tum - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
87	Y Nêng	Đăk Tum - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
88	Y Chương	Đăk Tum - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
89	Y Nải	Đăk Nú - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
90	Y Ản	Đăk Nú - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
91	Y Xay	Đăk Nú - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
92	Y Rỡ	Broong Mỹ - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
93	Y Rỡ	Broong Mỹ - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
94	Y Xan	Broong Mỹ - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
95	Y Ngủi	Broong Mỹ - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
96	Y Tâm	Broong Mỹ - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
97	Y Pha	Đăk Tum - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
98	Y Một	Đăk Nú - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
99	A Đâm	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
100	Y Ngửi	Broong Mỹ - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
101	Y Ngửi	Broong Mỹ - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
102	Y Xay	Đăk Nú - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		

103	Y Ngã	Broong Mỹ - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
104	Y U Xin	Đăk Nú - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
105	Y U Xin	Đăk Nú - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
106	A Nẻ	Đăk Nú - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
107	Y Meng	Đăk Nú - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
108	Y Vân	Đăk Tum - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
109	A Lộ	Đăk Nú - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
110	Y A	Đăk Nú - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
111	Y Bớc	Broong Mỹ - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
112	A Công	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
113	A Công	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
114	Y Hoa	Đăk Ri - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		*(mới bổ sung theo QĐ: 126/QĐ-UBND, 04/02/2025*
115	Y Vinh	Broong Mỹ - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		quyết định thay thế số; 5702/QĐ-SNV, 26/05/2026
116	Y Lan	Đăk Tum - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		Có quyết định thay thế 28/04/2026
117	Y Chá	Đăk Tum - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		quyết định thay thế số; 5701/QĐ-SNV, 26/05/2026
118	Y Chá	Đăk Tum - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		quyết định thay thế số; 5700/QĐ-SNV, 25/05/2026
119	Y Xân	Đăk Gô-Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
120	Y Minh	Đăk Gô-Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
121	A Vế	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
122	Y Gem (Ghiêm)	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
123	A Đệ	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
124	Y Dừng (Dưng)	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
125	A Rêm	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
126	Y Mự	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
127	Y Gút	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		

128	Y Đào	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
129	Y Nhang	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
130	Y Dê (Dệ)	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
131	Y Me	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
132	A Cường (Đòal)	Nú Vai-Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
133	Y Nhao	Nú Vai-Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
134	A Chất	Đăk Túc - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
135	Y Phói	Đăk Túc - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
136	A Thoang	Đăk Túc - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
137	A Phũi (Phúi)	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
138	A Mũ	Đăk Túc - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
139	A Phất	Đăk Gô-Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	300.000		
140	A Thay	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%	300.000		
141	Y Điêng	Đăk Wak - Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%	300.000		
142	A Dối	Nú Vai-Đăk Môn	BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%	300.000		
143	A Nghỉ	Đăk Wak - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
144	Y Moah	Đăk Wak - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
145	Y Ghệ	Đăk Wak - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
146	Y Mạo	Đăk Wak - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
147	Y Moah	Đăk Wak - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
148	Y Brup	Đăk Wak - Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
149	A Thú	Nú Vai-Đăk Môn	Thờ cúng LS	300.000		
	Tổng cộng	**149**		**44.700.000**		

Danh sách này có: 149 người./.

Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, bảy trăm nghì

Đăk Môn, ngày tháng 07 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CHI TRẢ

Cán bộ **GĐ bưu điện**

PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI

Kế toán **Trưởng phòng**

n đồng chẵn